

Phần: 1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT VÀ THÔNG TIN VỀ NHÀ CUNG CẤP

Tên sản phẩm : MIKRO QUAT

Các nhận dạng khác của sản phẩm/hóa chất : Không áp dụng.

Mục đích sử dụng : Chất diệt khuẩn

Thông tin về sản phẩm pha loãng : 0.2 % - 0.8 %

Công ty : CÔNG TY TNHH ECOLAB VIỆT NAM
Tầng 8, Phòng 8.2B, Tòa nhà E.TOWN 2, số 364, đường Cộng Hòa,
Phường 13
Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
TEL: +84 28 3528 5100

Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp : +(84)-444581938

Ngày tháng phát hành đầu tiên : 30.11.2020

Phần: 2. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT**Phân loại theo GHS****Sản phẩm nguyên chất**

Tính độc cấp (Đường miệng) : Cấp 5
Tính độc cấp (Hít phải) : Cấp 3
Ăn mòn/kích ứng da : Cấp 1B
Tổn thương mắt nghiêm trọng/kích ứng mắt : Cấp 1
Nhạy cảm với da : Cấp 1
Nguy hại cấp tính đối với môi trường thủy sinh : Cấp 1
Nguy hại mãn tính đối với môi trường thủy sinh : Cấp 2

Sản phẩm pha loãng

Nguy hại cấp tính đối với môi trường thủy sinh : Cấp 3

Các yếu tố nhãn theo GHS**Sản phẩm nguyên chất**

Hình đồ cảnh báo :



Từ cảnh báo : Nguy hiểm

Cảnh báo các nguy cơ : Có thể có hại nếu nuốt phải.
Gây bỏng da nghiêm trọng và hồng mắt.
Có thể gây ra phản ứng dị ứng da.
Ngộ độc nếu hít phải.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

MIKRO QUAT

Rất độc đối với sinh vật thủy sinh.
Độc đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.

Bản tuyên bố các biện pháp phòng ngừa

Biện pháp phòng ngừa:

Tránh hít bụi/ khói/ khí/ sương/ hơi/ bụi nước. Rửa sạch da thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất. Chỉ sử dụng ở ngoài trời hoặc ở khu vực có sự thông thoáng tốt. Không nên mang quần áo lao động đã nhiễm hóa chất ra khỏi nơi làm việc. Tránh thải sản phẩm hóa chất ra môi trường. Đeo găng tay bảo hộ/ mặc quần áo bảo hộ/ bảo vệ mắt/ bảo vệ mặt.

Sơ cứu/Cấp cứu:

NEU NUOT PHAI: Súc miệng. KHÔNG ĐƯỢC gây nôn. **NEU TIẾP XUC LÊN DA** (hoặc tóc): Nhanh chóng cởi bỏ tất cả quần áo bị nhiễm hóa chất. Rửa sạch da bằng nước/ vòi sen. **NEU HIT PHAI:** Chuyển nạn nhân ra nơi thoáng khí và giữ nghỉ ngơi ở tư thế dễ thở. **NEU TIẾP XUC LÊN MẮT:** Rửa cẩn thận bằng nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng nếu đang đeo và dễ thực hiện. Tiếp tục rửa. Gọi đến **TRUNG TÂM KIỂM SOÁT CHẤT ĐỘC/ bác sỹ** nếu cảm thấy không khỏe. Nếu xảy ra hiện tượng kích ứng da hoặc nổi mụn: Tìm kiếm sự tư vấn/ chăm sóc y tế. Giặt sạch quần áo đã nhiễm hóa chất trước khi tái sử dụng. Thu hồi chất tràn đổ.

Lưu trữ:

Lưu trữ ở nơi có sự thông thoáng tốt. Giữ thùng chứa luôn đóng kín. Lưu giữ tại nơi được khoá cẩn thận

Việc thải bỏ:

Tiêu hủy thành phần bên trong/ thùng chứa hóa chất tại cơ sở xử lý chất thải đủ tiêu chuẩn.

Sản phẩm pha loãng

Cảnh báo các nguy cơ : Có hại đối với sinh vật thủy sinh.

Bản tuyên bố các biện pháp phòng ngừa

Biện pháp phòng ngừa:

Tránh thải sản phẩm hóa chất ra môi trường.

Việc thải bỏ:

Tiêu hủy thành phần bên trong/ thùng chứa hóa chất tại cơ sở xử lý chất thải đủ tiêu chuẩn.

Sản phẩm nguyên chất

Các nguy cơ khác : Được biết là chưa xảy ra.

Phần: 3. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Sản phẩm nguyên chất

Đơn chất/Hỗn hợp chất : Hỗn hợp chất

Tên hóa học

benzalkonium chloride

monoethanolamine

Ethanol

Natri Mercaptobenzothiazole

Số CAS

68424-85-1

141-43-5

64-17-5

2492-26-4

Nồng độ: (%)

5 - 10

1 - 5

1 - 5

0.1 - 1

Sản phẩm pha loãng

Tên hóa học

benzalkonium chloride

Số CAS

68424-85-1

Nồng độ: (%)

< 0.1

Phần: 4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

Sản phẩm nguyên chất

Trường hợp tai nạn khi tiếp xúc : Ngay lập tức rửa bằng thật nhiều nước, và cả các mí mắt, trong ít

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

MIKRO QUAT

xúc với mắt	nhất 15 phút. Tháo bỏ kính áp tròng nếu có và để làm. Tiếp tục rửa. Ngay lập tức tìm kiếm sự chăm sóc y tế.
Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da	: Ngay lập tức rửa sạch bằng thật nhiều nước trong ít nhất 15 phút. Sử dụng xà bông nhẹ nếu có. Giặt sạch quần áo trước khi tái sử dụng, Giặt sạch giày trước khi tái sử dụng. Ngay lập tức tìm kiếm sự chăm sóc y tế.
Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa	: Xúc miệng bằng nước. KHÔNG ĐƯỢC gây nôn. Không đưa bất cứ cái gì vào miệng nạn nhân bị bất tỉnh. Ngay lập tức tìm kiếm sự chăm sóc y tế.
Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp	: Chuyển đến nơi thoáng khí. Điều trị theo triệu chứng. Ngay lập tức tìm kiếm sự chăm sóc y tế.
Bảo vệ người sơ cứu	: Nếu có nguy cơ bị nhiễm thì hãy đọc chương 8 về trang bị bảo hộ cá nhân.
Lưu ý đối với bác sỹ điều trị	: Điều trị theo triệu chứng.
Các ảnh hưởng và triệu chứng quan trọng nhất, cả cấp tính và lâu dài	: Xem phần 11 để biết thêm thông tin chi tiết về hậu quả và triệu chứng liên quan đến sức khỏe.

Sản phẩm pha loãng

Trường hợp tai nạn khi tiếp xúc với mắt	: Rửa bằng thật nhiều nước.
Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da	: Rửa bằng thật nhiều nước.
Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa	: Súc miệng. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu xuất hiện các triệu chứng.
Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp	: Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu xuất hiện các triệu chứng.

Phần: 5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

Sản phẩm nguyên chất

Các phương tiện cứu hỏa phù hợp	: Sử dụng các biện pháp chữa cháy phù hợp với hoàn cảnh địa phương và môi trường xung quanh.
Các phương tiện chữa cháy không thích hợp	: Được biết là chưa xảy ra.
Các nguy cơ cụ thể khi cứu hỏa	: Tiếp xúc với các sản phẩm phân hủy có thể là một nguy cơ đối với sức khỏe.
Các chất độc được sinh ra khi bị cháy	: sản phẩm phân hủy bao gồm các chất sau Carbon ôxit Nitơ ôxit (NOx) Các hợp chất halogen
Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành cho lính cứu hỏa	: Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân.
Các phương pháp cứu hỏa	: Thu gom riêng nước chữa cháy bị ô nhiễm. Nước này không được đổ

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

MIKRO QUAT

cụ thể vào cống thoát nước chung. Tro của vụ cháy và nước chữa cháy bị nhiễm bẩn phải được thải phù hợp với các quy định địa phương. Trong trường hợp cháy và/hoặc nổ, không hít thở khói.

Phần: 6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Sản phẩm nguyên chất

Sự phòng ngừa, các thiết bị bảo hộ cá nhân và quy trình ứng phó khẩn cấp : Đảm bảo sự thông hơi đầy đủ. Giữ mọi người tránh xa khỏi khu vực hoá chất bị tràn đổ/rò rỉ và tránh hướng gió thổi. Tránh hít phải, nuốt phải hoặc tiếp xúc với da và mắt. Khi công nhân làm việc trong điều kiện nồng độ vượt quá giới hạn phơi nhiễm thì họ phải đeo mặt nạ phòng độc đủ tiêu chuẩn. Việc làm sạch chỉ được thực hiện bởi nhân viên đã huấn luyện Tham khảo các biện pháp bảo hộ liệt kê trong phần 7 và 8.

Các cảnh báo về môi trường : Không để tiếp xúc với đất, nước mặt và nước ngầm.

Phương pháp và vật liệu để ngăn chặn và làm sạch : Ngưng chỗ rò rỉ nếu có thể thực hiện một cách an toàn. Ngăn chặn sự tràn đổ, sau đó thu gom bằng vật liệu thấm không cháy (e.g. cát, đất, đất diatomit, chất khoáng) và giữ trong thùng chứa để tiêu hủy theo quy định nhà nước/địa phương (xem phần 13). Xả sạch các lượng còn sót lại bằng nước. Đối với vùng loang rộng, đào rãnh quanh vật liệu bị tràn hoặc nếu không thì ngăn chặn vật liệu lại không cho chảy vào nguồn nước.

Sản phẩm pha loãng

Sự phòng ngừa, các thiết bị bảo hộ cá nhân và quy trình ứng phó khẩn cấp : Việc làm sạch chỉ được thực hiện bởi nhân viên đã huấn luyện Tham khảo các biện pháp bảo hộ liệt kê trong phần 7 và 8.

Các cảnh báo về môi trường : Không để tiếp xúc với đất, nước mặt và nước ngầm.

Phương pháp và vật liệu để ngăn chặn và làm sạch : Ngưng chỗ rò rỉ nếu có thể thực hiện một cách an toàn. Ngăn chặn sự tràn đổ, sau đó thu gom bằng vật liệu thấm không cháy (e.g. cát, đất, đất diatomit, chất khoáng) và giữ trong thùng chứa để tiêu hủy theo quy định nhà nước/địa phương (xem phần 13). Xả sạch các lượng còn sót lại bằng nước. Đối với vùng loang rộng, đào rãnh quanh vật liệu bị tràn hoặc nếu không thì ngăn chặn vật liệu lại không cho chảy vào nguồn nước.

Phần: 7. YẾU CẦU VỀ SỬ DỤNG, BẢO QUẢN

Sản phẩm nguyên chất

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm : Không được ăn. Không được hít bụi/ khói/ khí/ sương/ hơi/ bụi nước. Chỉ sử dụng khi có đủ sự thông gió. Rửa tay thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất. Không để hóa chất rơi vào mắt, lên da, hoặc quần áo. Nếu máy móc không hoạt động bình thường, hay khi tiếp xúc với sản phẩm mà không biết độ pha loãng, hãy mặc đồ bảo hộ lao động (PPE).

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản : Để xa tầm tay của trẻ. Đóng chặt thùng chứa. Bảo quản trong thùng chứa phù hợp có dán nhãn.

Nhiệt độ lưu giữ : 5 °C tới 50 °C

Sản phẩm pha loãng

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác : Rửa tay thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất. Nếu máy móc không hoạt động bình thường, hay khi tiếp xúc với sản phẩm mà không biết

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

MIKRO QUAT

với hóa chất nguy hiểm độ pha loãng, hãy mặc đồ bảo hộ lao động (PPE).

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản : Để xa tầm tay của trẻ. Đóng chặt thùng chứa. Bảo quản trong thùng chứa phù hợp có dán nhãn.

Phần: 8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM/YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

Sản phẩm nguyên chất

Các thành phần có giới hạn kiểm soát nơi làm việc

Thành phần	Số CAS	Dạng phơi nhiễm	Nồng độ cho phép	Cơ sở
monoethanolamine	141-43-5	TWA	8 mg/m ³	Việt Nam. OELs
		STEL	15 mg/m ³	Việt Nam. OELs
Ethanol	64-17-5	TWA	1,000 mg/m ³	Việt Nam. OELs
		STEL	3,000 mg/m ³	Việt Nam. OELs

Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp : Hệ thống ống thông gió hiệu quả. Giữ nồng độ trong không khí thấp hơn tiêu chuẩn phơi nhiễm nghề nghiệp.

Biện pháp và thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ mắt : Kính bảo hộ
Màng che mặt

Bảo vệ tay : Mặc những thiết bị bảo hộ cá nhân sau:
Loại găng chuẩn.
Cao su nitrile.
Cần loại bỏ và thay thế găng tay nếu thấy bất kỳ dấu hiệu xuống cấp hoặc thủng nào.

Bảo vệ da : Thiết bị bảo hộ cá nhân bao gồm: găng bảo hộ thích hợp, kính an toàn và quần áo bảo hộ

Bảo vệ hô hấp : Khi công nhân làm việc trong điều kiện nồng độ vượt quá giới hạn phơi nhiễm thì họ phải đeo mặt nạ phòng độc đủ tiêu chuẩn.

Các biện pháp vệ sinh : Xử lý theo các biện pháp an toàn vệ sinh công nghiệp. Cởi và rửa quần áo nhiễm bẩn trước khi tái sử dụng. Rửa sạch mặt, tay và bất kỳ phần da nào đã tiếp xúc với hoá chất thật kỹ sau khi thao tác. Chuẩn bị đầy đủ các phương tiện cho việc làm ướt hoặc dội nước nhanh cho mắt và cơ thể trong trường hợp có tiếp xúc hoặc nguy cơ bị văng hóa chất.

Sản phẩm pha loãng

Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp : Một hệ thống thông khí chung tốt sẽ đủ khả năng để kiểm soát mức độ phơi nhiễm của công nhân với các loại khí độc hại.

Biện pháp và thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ mắt : Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.

Bảo vệ tay : Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.

Bảo vệ da : Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

MIKRO QUAT

Bảo vệ hô hấp : Thông thường không yêu cầu các thiết bị bảo hộ hô hấp cá nhân.

Phần: 9. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

	Sản phẩm nguyên chất	Sản phẩm pha loãng
Trạng thái	: thể lỏng	thể lỏng
Màu sắc	: trong suốt, màu đỏ sậm	màu đỏ
Mùi	: Mùi chanh	Các chất tẩy trùng
Độ pH	: 11.0 - 11.7, (100 %)	10.0 - 10.5
Điểm cháy	: Không áp dụng.	
Ngưỡng mùi	: chưa có dữ liệu	
Điểm/khoảng nóng chảy/đông đặc	: chưa có dữ liệu	
Điểm sôi/khoảng sôi ban đầu	: > 100 °C	
Tỷ lệ hóa hơi	: chưa có dữ liệu	
Khả năng bắt cháy (chất rắn, khí)	: Không áp dụng.	
Ngưỡng nổ trên	: chưa có dữ liệu	
Ngưỡng nổ dưới	: chưa có dữ liệu	
Áp suất hơi	: chưa có dữ liệu	
Tỷ trọng hơi tương đối	: chưa có dữ liệu	
Tỷ trọng tương đối	: chưa có dữ liệu	
Khả năng hòa tan trong nước	: hòa tan được	
Độ hòa tan trong các dung môi khác	: chưa có dữ liệu	
Hệ số phân tán: n-octanol/nước	: chưa có dữ liệu	
Nhiệt độ tự bốc cháy	: chưa có dữ liệu	
Phân hủy do nhiệt	: chưa có dữ liệu	
Độ nhớt, động học	: chưa có dữ liệu	
Đặc tính cháy nổ	: chưa có dữ liệu	
Đặc tính ôxy hóa	: chưa có dữ liệu	
Trọng lượng phân tử	: chưa có dữ liệu	
VOC	: chưa có dữ liệu	

Phần: 10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

Sản phẩm nguyên chất

Tính phản ứng : Không phản ứng nguy hiểm nào được biết đến trong điều kiện sử dụng thường.

Tính ổn định : Ổn định trong các điều kiện thông thường.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

MIKRO QUAT

Khả năng xảy ra các phản ứng nguy hại	: Không phản ứng nguy hiểm nào được biết đến trong điều kiện sử dụng thường.
Các điều kiện cần tránh	: Được biết là chưa xảy ra.
Vật liệu không tương thích	: Được biết là chưa xảy ra.
Các sản phẩm phân hủy nguy hại	: Khi có cháy sẽ tạo ra các sản phẩm phân hủy nguy hại như: Carbon ôxít Nitơ ôxít (NOx) Các hợp chất halogen

Phần: 11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Thông tin về các con đường phơi nhiễm có thể: Hít phải, Tiếp xúc với mắt, Tiếp xúc với da

Các ảnh hưởng tiềm tàng tới sức khỏe

Sản phẩm nguyên chất

Mắt	: Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.
Da	: Gây bỏng da nặng. Có thể gây dị ứng cho da.
Ăn uống	: Có thể gây hại nếu nuốt phải. Gây bỏng rát đường tiêu hóa.
Hít phải	: Ngộ độc nếu hít phải. Có thể gây kích ứng mũi, cổ họng và phổi.
Phơi nhiễm Mãn tính	: Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.

Sản phẩm pha loãng

Mắt	: Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.
Da	: Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.
Ăn uống	: Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.
Hít phải	: Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.
Phơi nhiễm Mãn tính	: Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.

Kinh nghiệm về phơi nhiễm ở người

Sản phẩm nguyên chất

Tiếp xúc với mắt	: đỏ, Đau, Ăn mòn
Tiếp xúc với da	: đỏ, Đau, Ăn mòn, Các phản ứng dị ứng
Nuốt phải	: Ăn mòn, Đau bụng, Nôn mửa
Hít phải	: Gây kích ứng đường hô hấp, Ho

Sản phẩm pha loãng

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

MIKRO QUAT

Tiếp xúc với mắt	: Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.
Tiếp xúc với da	: Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.
Nuốt phải	: Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.
Hít phải	: Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.

Độc tính

Sản phẩm nguyên chất Sản phẩm

Độc tính cấp theo đường miệng	: Ước lượng độc tính cấp : 3,398 mg/kg
Độc tính cấp do hít phải	: 4 h Ước lượng độc tính cấp : 0.546 mg/ Không khí kiểm nghiệm: bụi / hơi sương
Độc tính cấp qua da	: Ước lượng độc tính cấp : > 5,000 mg/kg
Kích ứng/ăn mòn da	: chưa có dữ liệu
Tổn thương mắt nghiêm trọng/làm rát tấy mắt	: chưa có dữ liệu
Nhạy cảm với hô hấp hoặc da	: chưa có dữ liệu
Tác nhân gây ung thư	: chưa có dữ liệu
Các ảnh hưởng tới sinh sản	: chưa có dữ liệu
Khả năng gây đột biến tế bào mầm	: chưa có dữ liệu
Độc tính gây quái thai	: chưa có dữ liệu
STOT - Tiếp xúc một lần	: chưa có dữ liệu
STOT - Tiếp xúc lặp lại	: chưa có dữ liệu
Độc tính hô hấp	: chưa có dữ liệu

Phần: 12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Sản phẩm nguyên chất Độc sinh thái

Tác động tới môi trường	: Rất độc đối với sinh vật thủy sinh. Độc đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.
-------------------------	---

Sản phẩm

Độc đối với cá	: chưa có dữ liệu
Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác	: chưa có dữ liệu
Độc đối với tảo	: chưa có dữ liệu

Thành phần

Độc đối với cá	: Ethanol 96 h LC50 Pimephales promelas (cá tuế đầu to): > 100 mg/l Natri Mercaptobenzothiazole
----------------	---

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

MIKRO QUAT

96 h LC50: 0.73 mg/l

Thành phần

Độc tính đối các loài giáp xác : benzalkonium chloride
và các động vật không : 48 h EC50 Daphnia magna (Bọ nước): 0.016 mg/l
xương sống thủy sinh khác
monoethanolamine
48 h LC50: 65 mg/l

Độ bền và khả năng phân hủy

Sản phẩm nguyên chất
Phân hủy sinh học

Khả năng tích lũy sinh học

chưa có dữ liệu

Lưu động trong đất

chưa có dữ liệu

Các tác hại khác

chưa có dữ liệu

Phần: 13. THÔNG TIN VỀ THẢI BỎ

Sản phẩm nguyên chất

Các phương pháp tiêu hủy : Không được đổ sản phẩm vào cống, rãnh, mương, máng, nơi nước chảy hoặc vớt xuống đất. Trong trường hợp có thể, việc tái chế được ưu tiên hơn so với việc loại bỏ hoặc thiêu đốt. Nếu việc tái chế là không khả thi, hãy thải loại phù hợp với các quy định địa phương. Loại bỏ chất thải trong một cơ sở xử lý chất thải có giấy phép.

Các lưu ý về tiêu hủy : Loại bỏ như đối với sản phẩm không sử dụng. Các thùng chứa rỗng cần được đưa tới cơ sở đủ tiêu chuẩn để tái chế hoặc loại bỏ. Không tái sử dụng các thùng chứa rỗng. Thải bỏ phù hợp theo các Quy định của địa phương, bang và liên bang.

Sản phẩm pha loãng

Các phương pháp tiêu hủy : Không được đổ sản phẩm vào cống, rãnh, mương, máng, nơi nước chảy hoặc vớt xuống đất. Trong trường hợp có thể, việc tái chế được ưu tiên hơn so với việc loại bỏ hoặc thiêu đốt. Nếu việc tái chế là không khả thi, hãy thải loại phù hợp với các quy định địa phương. Loại bỏ chất thải trong một cơ sở xử lý chất thải có giấy phép.

Các lưu ý về tiêu hủy : Loại bỏ như đối với sản phẩm không sử dụng. Các thùng chứa rỗng cần được đưa tới cơ sở đủ tiêu chuẩn để tái chế hoặc loại bỏ. Không tái sử dụng các thùng chứa rỗng. Thải bỏ phù hợp theo các Quy định của địa phương, bang và liên bang.

Phần: 14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

Sản phẩm nguyên chất

Người vận chuyển/người nhận hàng/người gửi hàng chịu trách nhiệm bảo đảm rằng loại bao bì, nhãn và ký hiệu là phù hợp với phương thức vận chuyển đã được chỉ định.

Vận tải mặt đất

SỐ-UN : 1760

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

MIKRO QUAT

Mô tả hàng hóa : CORROSIVE LIQUID, N.O.S.
(Hợp chất quaternary ammonium)
Hạng : 8
Nhóm đóng gói : III
Mã Hazchem : -
Nguy hại với môi trường : Có

Vận tải đường biển (IMDG/IMO)

Số-UN : 1760
Mô tả hàng hóa : CORROSIVE LIQUID, N.O.S.
(Hợp chất quaternary ammonium)
Hạng : 8
Nhóm đóng gói : III
Chất ô nhiễm đại dương : Có

Phần: 15. THÔNG TIN VỀ PHÁP LUẬT

CÁC QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH, VIỆT NAM

Luật Hóa chất (Luật số 06/2007/QH12)
Quy định Danh mục hàng nguy hiểm và Vận tải đường bộ hàng hóa nguy hiểm (104/2009/NĐ-CP)
Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa Chất (Nghị Định số 113/2017/NĐ-CP)
Ghi nhãn hàng hoá (43/2017/NĐ-CP)
Ban hành Danh mục hàng nguy hiểm và Vận tải đường thủy nội địa (29/2005/ND-CP)
Thông tư: 32/2017/TT-BCT
Thông tư: 44/2012/TT-BCT

Các thành phần của sản phẩm này được ghi trong danh mục kiểm kê sau:

Bảng thống kê TSCA của Mỹ :

Tất cả các chất được liệt kê là hoạt động trong bản kiểm kê TSCA

Danh sách các chất nội địa của Canada :

Tất cả các thành phần của sản phẩm này đều có trong Danh sách DSL do Canada ban hành

Úc. Luật hóa chất công nghiệp (Sự khai báo và đánh giá) :

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

New Zealand. Bảng thống kê các loại hóa chất (NZIoC), được ban hành bởi ERMA New Zealand. :

chưa được xác định

Nhật Bản. ENCS - Bảng thống kê các hóa chất mới và hiện tại. :

chưa được xác định

Hàn Quốc - Bảng thống kê các hóa chất hiện tại của Hàn Quốc (KECI) :

chưa được xác định

Bảng thống kê các hóa chất và chất có tính hóa học của Philippines (PICCS) :

chưa được xác định

Trung Quốc. Bảng thống kê các hóa chất hiện tại. :

chưa được xác định

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

MIKRO QUAT

Tồn kho hóa chất của Đài Loan :
chưa được xác định

Phần: 16. CÁC THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC, BAO GỒM CÁC THÔNG TIN KHI XÂY DỰNG VÀ HIỆU ĐÍNH PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Ngày tháng phát hành đầu tiên : 30.11.2020
Phiên bản : 1.0A
Chuẩn bị bởi : Regulatory Affairs

THÔNG TIN ĐÃ SỬA ĐỔI: những thay đổi cần thiết đối với quy định hoặc thông tin sức khỏe của bản sửa này được chỉ theo một vạch bên lề trái của MSDS

Thông tin cung cấp trong Phiếu Dữ liệu An toàn này là hoàn toàn chính xác theo hiểu biết và thông tin hiện tại chúng tôi có được. Thông tin cung cấp chỉ được thiết kế như hướng dẫn cho việc xử lý, sử dụng, chế biến, lưu trữ, vận chuyển, tiêu hủy và loại bỏ an toàn, và không được coi là các thông số bảo hành hay chất lượng. Thông tin này chỉ liên quan tới vật liệu được chỉ định nhất định và có thể không áp dụng với các vật liệu dùng kết hợp với các vật liệu khác hoặc trong quy trình khác, trừ phi được nêu rõ trong văn bản.